

Tài Liệu Tóm Lược Chi Tiết

Triển vọng về nền kinh tế toàn cầu đã sáng sủa hơn đôi chút trong năm 2012. Sau khi tốc độ giảm mạnh vào cuối năm 2011, ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy hoạt động toàn cầu dự kiến sẽ tăng cường hơn vào nửa cuối năm 2012.

Các điều kiện kinh tế đã nói lòng đáng kể và mức độ chấp nhận rủi ro cũng đã phục hồi trong quý một sau khi các nhà hoạch định chính sách công bố tình trạng khủng hoảng sắp xảy ra ở khu vực châu Âu.

Mức tăng trưởng ở châu Á dự kiến cũng tăng tốc trong năm 2012. Mặc dù hoạt động chậm lại đáng kể trong toàn khu vực vào quý cuối cùng của năm 2011, chủ yếu là do nhu cầu bên ngoài giảm sút, nhu cầu trong nước nhìn chung vẫn cao, thể hiện qua tỷ lệ thất nghiệp thấp, công suất sử dụng cao, và tăng trưởng tín dụng vững chắc. Trong những tháng đầu năm 2012, các yếu tố chỉ báo hàng đầu mạnh hơn, có được các kỳ vọng về lạm phát, và luồng vốn chảy vào trong khu vực châu Á mới nổi cũng phục hồi. Mức tăng trưởng của toàn khu vực châu Á Thái Bình Dương dự kiến sẽ là 6 phần trăm trong năm 2012, phần lớn không thay đổi so với năm ngoái, sau đó sẽ tăng lên khoảng 6½ phần trăm vào năm 2013.

Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu vẫn yếu ớt, do đó châu Á có thể gặp các nguy cơ suy thoái nghiêm trọng. Khủng hoảng nợ trong khu vực châu Âu vẫn chưa được giải quyết triệt để. Khủng hoảng kinh tế vẫn có thể tăng trong khu vực này và lan rộng ra toàn cầu, trong khi các rủi ro về địa lý chính trị ngày càng tăng có thể khiến mức giá năng lượng tăng mạnh.

Cho đến nay, các nguyên tắc căn bản về chính sách và kinh tế mạnh hơn đã giúp bảo vệ các nền kinh tế châu Á trước tình trạng khủng hoảng tài chính toàn cầu, trong đó bao gồm việc hạn chế tình trạng suy thoái đảo chiều của thị trường tài chính (Chương 2) và tăng cường ảnh hưởng của việc rút dòn bầy của các ngân hàng châu Âu (Chương 3). Tuy nhiên tình trạng sụt giảm mạnh xuất khẩu sang các quốc gia tiên tiến và tình trạng luồng vốn nước ngoài đảo chiều có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động ở châu Á, kể cả trực tiếp và qua các ảnh hưởng gián tiếp đối với nhu cầu trong nước. Ngoài ra, tình trạng sốc đối với giá hàng tiêu dùng có thể khiến khó cân bằng được giữa sức ép lạm phát và các rủi ro về ngân sách từ các ngành năng lượng và thực phẩm.

Mặt khác, cũng có những cơ hội tốt đối với kịch bản trọng tâm của chúng ta. Vì chính sách kinh tế vĩ mô nhìn chung vẫn có thể điều chỉnh, các điều kiện kinh tế và tài chính toàn cầu ổn định hơn trong năm 2012 có thể thúc đẩy tăng trưởng và làm sống lại những sức ép quá nóng trong khu vực.

Đổi ngược với bối cảnh này, các nhà hoạch định chính sách của châu Á đối mặt với nhiệm vụ khó khăn là đánh giá mức bảo hiểm cần thiết để hỗ trợ tăng trưởng ổn định và không có lạm phát. Việc tạm dừng quá trình bình thường hóa các chính sách kinh tế vĩ mô khi tình trạng phục hồi toàn cầu bị ngưng lại vào thời điểm cuối năm 2011 là hoàn toàn có thể làm được, căn cứ vào những điều chưa chắc chắn vào thời điểm đó. Tuy nhiên, hiện nay các nhà hoạch định chính sách cần sẵn sàng chuyển hướng và làm mới chu kỳ siết chặt của mình vì sức ép quá tải ngày càng trở nên rõ nét hơn. Tất nhiên, mỗi quốc gia có cách cân bằng rủi ro khác nhau. Những nền kinh tế đối diện nhiều hơn với nguy cơ suy thoái và những nền kinh tế gần hơn với quan điểm chính sách tiền tệ trung lập có thể tạm dừng lâu hơn. Tuy nhiên những nền kinh tế khác với các điều kiện thích nghi tốt hơn, lạm phát cơ bản khó giải quyết hơn, và tăng trưởng tín dụng vững chắc hơn có thể cản trở lại nhanh hơn với quan điểm chính sách trung lập hơn. Tương tự, tốc độ hợp nhất tài chính cần được đánh giá theo hoàn cảnh cụ thể của từng quốc gia, trong đó tốc độ nhanh hơn được áp dụng ở các quốc gia có tình trạng thâm hụt lớn được điều chỉnh theo chu kỳ và các khoản nợ tăng.

Hình thức bảo vệ tốt nhất đối với nguy cơ ảnh hưởng của các cú sốc bên ngoài vẫn giúp củng cố các nguồn tăng trưởng trong nước. Tình trạng thặng dư thương mại giảm ở Trung Quốc làm tăng khả năng nhu cầu toàn cầu chuyển sang các nền kinh tế thặng dư chính đang diễn ra. Tuy nhiên việc tái cân bằng lâu dài sẽ tùy thuộc vào việc Trung Quốc có chuyển tiếp thành công từ mô hình tăng trưởng dựa trên đầu tư sang tăng trưởng dựa trên tiêu dùng hay không (Chương 4). Ở Ấn Độ, việc cải tiến môi trường đầu tư và cơ sở hạ tầng, và giáo dục, cũng như tạo điều kiện phát triển thương mại và nới lỏng các điều luật về lao động sẽ là bí quyết để tối đa hóa lợi nhuận thu được từ việc chuyển tiếp nhân khẩu đang diễn ra của quốc gia này. Trong số các nền kinh tế ASEAN, đầu tư của chính phủ vào cơ sở hạ tầng trong phạm vi các mô hình trung hạn thích hợp sẽ giúp thu hút đầu tư tư nhân và khuyến khích sự tăng trưởng rộng hơn, đồng thời bảo đảm sự ổn định tài chính.

Các nền kinh tế có mức thu nhập thấp và đảo nhỏ của châu Á gặp các thử thách nhất định (Chương 5). Ở các nền kinh tế có mức thu nhập thấp, việc thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài (bao gồm cả đầu tư từ các nền kinh tế châu Á khác) sẽ là bí quyết để giúp các quốc gia này tham gia đầy đủ hơn vào các động thái tăng trưởng của châu Á cũng như tận dụng quá trình tái cân bằng của khu vực này. Các nền kinh tế Thái Bình Dương và đảo nhỏ khác gặp khó khăn trong việc tăng khả năng phục hồi kinh tế khi đối mặt với suy thoái kinh tế toàn cầu và mở rộng các nguồn tăng trưởng về trung hạn.